

Số: **63/2022/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm T, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 2000

Nơi ĐKKTT: Xóm T, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn K. và chị Phạm Thị N..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 03/6/2018 và cháu Nguyễn Thảo T, sinh 12/5/2020 cho anh Nguyễn Văn K. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phạm Thị N. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng/02 cháu. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2022

cho đến khi cháu Nguyễn Khả H, Nguyễn Thảo T. đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Chị Phạm Thị N. được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Nguyễn Văn K. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp người không trực tiếp giao nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn K. và chị Phạm Thị N. xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn K. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001990 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Trả lại cho anh K. Số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phạm Thị N. phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến